

Bản án số: 85/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 26/12/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhẫn

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: số nhà *, đường *, khu đô thị P, TP T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* anh **Lại Văn T**, sinh năm 1990

3. *Người làm chứng:* ông **Lại Văn Th**, sinh năm 1960

Đều ở địa chỉ: thôn H, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình

(chị Ng và anh T đều có mặt, ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: chị và anh Lại Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương vào ngày 06/10/2010, năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị không còn tình cảm, chung sống với anh T không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh T có hai con chung là Lại Thế M, sinh ngày 13/11/2012 (đã chết) và Lại Thế D, sinh ngày 14/5/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thế D, không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì anh T không có trách nhiệm với con, từ trước đến nay việc sinh hoạt, học tập của con D đều do chị đảm nhiệm. Mặc dù sống ly thân nhưng chị vẫn thường xuyên về chăm sóc con, liên hệ với giáo viên về tình hình học tập của con, chị đã xin chuyển trường cho con D và được trường tiểu học P, TP Thái Bình tiếp nhận nhưng anh T không đồng ý. Chị làm tại công ty TNHH M, phường D, TP Thái Bình thu nhập khoảng 7.000.000 đồng- 12.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Về án phí: chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lại Văn T trình bày về thời điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn như chị Ng khai, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh và chị Ng có hai con chung như chị Ng trình bày, từ khi sống ly thân chị Ng vẫn có trách nhiệm với con; anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Lại Thế D, không yêu cầu chị Ng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì con D ở cùng anh và bố mẹ anh, đang học tập ổn định. Anh mở cửa hàng ăn uống tại TP Thái Bình thu nhập khoảng 60.000.000 đồng- 70.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Cháu Lại Thế D trình bày: hàng ngày ông nội là người đưa cháu đi học, chị Ng thường xuyên về thăm cháu và đưa cháu về nhà chơi vào dịp cuối tuần, anh T đi làm tại thành phố Thái Bình khoảng một tháng về nhà một lần. Cháu có nguyện vọng được ở với chị Ng.

Các cô giáo chủ nhiệm cháu Lại Thế D từ lớp 1 đến lớp 4 trường tiểu học Vũ Ninh, huyện Kiến Xương cung cấp: quá trình cháu D học tập tại trường chị Ng rất quan tâm đến việc học tập của cháu D, tham gia các buổi họp phụ huynh đầy đủ, đóng góp các khoản theo quy định của nhà trường kịp thời.

Ông Lại Văn Th là bố đẻ của anh Lại Văn T trình bày: năm 2019 anh T và chị Ng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế nên sống ly thân từ đó đến nay, anh T làm tại TP Thái Bình do bận công việc nên không có thời gian quan tâm đến con, ông bà là người chăm sóc cháu D. Từ khi sống ly thân chị Ng vẫn có trách nhiệm với con, về thăm con thường xuyên, đóng tiền học cho con, cuối tuần đón con về chơi.

Kết quả xác minh tại UBND xã V, huyện Kiến Xương thể hiện: về thời điểm kết hôn, thời gian sống ly thân như các bên đương sự trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh T; giao con chung Lại Thế D cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không

yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không có; về án phí chi Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Lại Văn T có nơi cư trú xã V, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Ng và anh T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện X, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, năm 2019 anh, chị phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Ng và anh T đều xác định không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên nhất trí ly hôn. Do vậy căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lại Văn T.

[4] Về con chung: chị Ng và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lại Thế D, kết quả xác minh cho thấy việc chị Ng cho rằng anh T không quan tâm, thiếu trách nhiệm với con là có cơ sở, còn chị Ng mặc dù sống ly thân với anh T nhiều năm nhưng vẫn chăm sóc, giáo dục, có trách nhiệm với con. Do vậy căn cứ vào các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ng giao con chung Lại Thế D cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản và nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay cho anh T 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lại Văn T.

2.Về con chung: giao con chung Lại Thế D, sinh ngày 14/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền thăm nom con chung. Chị Ng và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản và nợ chung: không có.

4.Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay cho anh Lại Văn T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002026 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/12/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ